

Số: 633/KH-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2012

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể năm 2013

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT) 6 THÁNG ĐẦU
NĂM VÀ DỰ KIẾN NĂM 2012

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.1 Về hợp tác xã

Trong 6 tháng đầu năm 2012, có 50 HTX thành lập mới, tăng 51,5% so với cùng kỳ năm trước; 04 HTX giải thể. Tính chung đến nay trên địa bàn tỉnh có 515 HTX (trong đó: 257 HTX lĩnh vực nông – lâm – ngư nghiệp, thủy sản; 140 HTX lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, xây dựng; 07 HTX lĩnh vực vận tải; 20 HTX lĩnh vực tín dụng; 56 HTX lĩnh vực điện; 14 HTX lĩnh vực thương mại; 12 HTX lĩnh vực môi trường; 09 HTX lĩnh vực khác). Trên địa bàn tỉnh hiện chưa có Liên hiệp HTX thành lập mới.

Tổng số xã viên tham gia HTX là 87.566, trong đó xã viên là cá nhân: 1.154 người và hộ gia đình là 86.412 hộ; người lao động 11.570 người.

Thu nhập bình quân của xã viên HTX năm 2012 ước đạt khoảng 13 triệu đồng/xã viên/năm, tăng 16,07 % so với thực hiện năm 2011; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX 2012 ước đạt 10 triệu đồng/lao động/năm, tăng 17,65 % so với thực hiện năm 2011.

1.2 Liên hiệp HTX

Toàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX (Liên hiệp HTX Công nghiệp và xây dựng huyện Sơn Động) thuộc lĩnh vực công nghiệp, xây dựng song hoạt động không có hiệu quả, hiện đang tạm ngừng hoạt động.

1.3 Tổ hợp tác

Toàn tỉnh có 10.071 THT các loại với 201.583 thành viên tham gia, trong đó THT thuộc lĩnh vực tín dụng vay vốn ngân hàng có số lượng lớn nhất có 4.224 THT, chiếm 42,0%; tiếp đến là lĩnh vực nông, lâm nghiệp có 3.921 THT, chiếm 39,0%; còn lại là các lĩnh vực khác.

Hiện nay mô hình Tổ hợp tác được hình thành nhằm mục đích giúp đỡ nhau về kinh nghiệm sản xuất kinh doanh, dịch vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo nguồn vốn vay, tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ các thành viên phát triển kinh tế, tạo công ăn việc góp phần xóa đói giảm nghèo cho các tổ viên. Tuy nhiên loại hình THT hiện nay vẫn mang tính tự phát, các THT không thực hiện đăng ký hoạt động với xã, phường vẫn chiếm số lượng lớn (khoảng 80%) mặc dù đã có văn bản hướng dẫn cụ thể về đăng ký hoạt động của THT tại Nghị

định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ và Thông tư 04/2008/TT-BKH ngày 9/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.4 Trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã

Tổng số cán bộ quản lý HTX là 2.575 người. Trong đó số cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học 141 người (chiếm 5,5%); cán bộ có trình độ sơ cấp, trung cấp 463 người (chiếm 18%) và số cán bộ còn lại 1971 người chưa qua đào tạo (chiếm 76,5%).

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

2.1. Lĩnh vực nông - lâm – ngư nghiệp, thủy sản

Trong lĩnh vực nông - lâm – ngư nghiệp, thủy sản hiện có 257 HTX, chiếm 49,9% tổng số HTX toàn tỉnh (trong 6 tháng đầu năm có 33 HTX thành lập mới). Tổng số 78.265 xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tăng 233 xã viên so với năm 2011 (78.032 xã viên), xã viên bình quân/HTX nông nghiệp là 305 xã viên.

Theo kết quả kiểm kê báo cáo tài chính các HTX năm 2011 cho thấy doanh thu trung bình của HTX năm 2011 đạt 892,288 triệu đồng, tăng 447,692 triệu đồng so với năm 2010 (444,326 triệu đồng); lợi nhuận bình quân HTX năm 2011 đạt 145,311 triệu đồng, tăng 100,2 triệu đồng so với năm 2010 (45,111 triệu đồng).

Nhìn chung các HTX đang có xu hướng phát triển theo hướng chuyên ngành, chuyên khâu (HTX chăn nuôi, HTX nuôi trồng thủy sản, HTX tiêu thụ sản phẩm, HTX ngành nghề khác), những HTX này được thành lập xuất phát từ nhu cầu của xã viên nên hoạt động tương đối hiệu quả. Điển hình trong lĩnh vực này là HTX Nông nghiệp Tân Dĩnh, HTX Nông nghiệp Hương Sơn (huyện Lạng Giang) có doanh thu và lãi năm sau cao hơn năm trước, thực hiện tốt chính sách với xã viên và tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Hiện trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhân rộng mô hình HTX tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư sản xuất nông nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương (với sự tham gia của Liên minh HTX và Hội Nông dân Việt Nam).

2.2. Lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, xây dựng:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 140 HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 27,2% tổng số HTX (6 tháng đầu năm có 6 HTX thành lập mới), trong đó có 135 HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và 05 HTX xây dựng; thu hút 2.470 xã viên tham gia. Các HTX này tập trung chủ yếu ở Thành phố Bắc Giang và trung tâm của các huyện, sản phẩm chủ yếu là đồ gỗ dân dụng, dụng cụ cơ khí cầm tay, chế biến nông sản thực phẩm (mỳ gạo), thủ công mỹ nghệ, dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí....

Trong những năm gần đây nhờ có chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, sản xuất của các HTX nhìn chung có mức tăng trưởng khá. Cùng với sự đổi mới về tổ chức quản lý và phương thức hoạt động, một số HTX đã mạnh dạn đầu tư máy móc thiết bị, áp dụng công nghệ hiện đại nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hoạt động có hiệu quả, tạo việc làm ổn định và thu hút nhiều xã viên tham gia. Điển hình như: HTX cơ khí Lạng Giang, tổng doanh thu hàng năm đạt trên 3 tỷ đồng, nộp NSNN bình quân mỗi năm gần 200 triệu đồng, HTX mây tre đan Tăng Tiến (Việt Yên), hiện đã

đầu tư trên 100 máy dệt mảnh tằm tăng 70 máy so với năm 2005... Thu hút nhiều lao động với mức thu nhập bình quân khá cao khoảng 1,7 triệu đồng/tháng.

Trong lĩnh vực xây dựng đã có một số Hợp tác xã bỏ vốn lớn để đầu tư kinh doanh bất động sản, đặc biệt là các HTX đầu tư quản lý và khai thác chợ Hải An, chợ Quán Thành, đây cũng là mô hình HTX mới phù hợp với chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và quản lý chợ của Nhà nước, góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hoá.

2.3. Lĩnh vực tín dụng

Toàn tỉnh có 20 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (6 tháng đầu năm không có thêm quỹ nào được thành lập mới), chiếm 3,9% tổng số HTX, với hơn 18.000 thành viên. Các chỉ tiêu về nguồn vốn, dư nợ tiếp tục tăng, chất lượng hoạt động được nâng lên, thu nhập đủ bù đắp chi phí, có tích lũy cao hơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn, nhất là vốn phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2012, các Quỹ có tổng số vốn đầu tư là 404.413 triệu đồng (*bình quân trên 20 tỷ đồng/Quỹ*), trong đó vốn chủ sở hữu là 51.251 triệu đồng. Dư nợ cho vay đạt 433 tỷ đồng. Nộp ngân sách năm 2011 là 898 triệu đồng.

Nhìn chung, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh đã phát huy được tiềm lực của loại hình KTTT, góp phần giữ vững, phát triển các ngành nghề truyền thống ở địa phương, hạn chế đáng kể tình trạng cho vay nặng lãi, tạo thêm nhiều việc làm mới cho các thành viên, góp phần xoá đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

2.4 Lĩnh vực thương mại

Trong lĩnh vực này có 14 HTX (6 tháng đầu năm có 2 HTX thành lập), chiếm 2,7% tổng số HTX trên địa bàn toàn tỉnh, ngành nghề chủ yếu là dịch vụ tổng hợp. Đây là loại hình mới trong một vài năm trở lại đây, số lượng ít nhưng các HTX thương mại dịch vụ hoạt động tương đối có hiệu quả. Các loại HTX này thường có sự chuẩn bị khá tốt về cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức cũng như về phương án sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, còn hạn chế về quy mô hoạt động, xã viên tham gia ít, nguồn vốn hạn hẹp nên chưa có khả năng cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

2.5 Lĩnh vực vận tải

Có 7 HTX (6 tháng đầu năm có 01 HTX thành lập mới), chiếm 1,4% tổng số HTX, thu hút 382 xã viên tham gia. Có 179 phương tiện vận tải gồm: 97 xe khách với 4.360 chỗ; 58 ô tô vận tải với 2.726 tấn phương tiện; 08 tàu vận tải thủy với trên 1.000 tấn phương tiện; 09 xe taxi và 07 xe chuyên dùng, máy xúc, máy ủi... Hàng năm các HTX đã tham gia vận chuyển trung bình từ 12 - 15% khối lượng vận tải và 18 - 21% nhu cầu đi lại của người dân trong tỉnh.

Những năm qua, năng lực vận tải hàng hoá của các HTX dần được nâng cao thông qua việc huy động vốn, tài sản, phương tiện của xã viên, đổi mới phương thức tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển kinh doanh vận tải trong nền kinh tế thị trường, tiêu biểu như: HTX vận tải Bồ Hạ (Yên Thế), HTX Thành Hưng (TP Bắc Giang), HTX vận tải Quyết Thắng (Lục Nam).

2.6. Lĩnh vực điện

Hiện toàn tỉnh còn 56 HTX tiêu thụ điện đang hoạt động (trong đó 28 HTX thuộc dự án REII và 27 HTX thuộc dự án REII mở rộng và 01 HTX ngoài dự án). Ngoài ra, từ năm 2010, thực hiện chủ trương bàn giao lưới điện hạ áp về cho ngành điện quản lý do vậy hoạt động của đa số các HTX (338) được bàn giao cho Công ty Điện lực Bắc Giang quản lý. Nhìn chung các HTX đã bàn giao ngừng kinh doanh điện hoặc sáp nhập dịch vụ điện với các HTX nông nghiệp cùng địa bàn, song chậm giải thể hoặc đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh khác.

2.7 Lĩnh vực môi trường

Mô hình HTX môi trường ở tỉnh Bắc Giang được thành lập đầu tiên trong cả nước, được nhiều tỉnh, thành học tập kinh nghiệm và nhân rộng trong toàn quốc. Hiện toàn tỉnh có 12 HTX vệ sinh môi trường (6 tháng đầu năm thành lập mới 04 HTX) chiếm 2,3% tổng số HTX trên địa bàn với gần 200 xã viên tham gia và thu hút 335 lao động thường xuyên. Do được nhiều địa phương quan tâm cộng với chính sách khuyến khích của Nhà nước trong việc xã hội hóa công tác vệ sinh, môi trường nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX hoạt động khá hiệu quả. Bên cạnh lợi ích kinh tế, HTX môi trường mang tính xã hội cao.

2.8 Lĩnh vực khác

Có 09 HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác (6 tháng đầu năm thành lập mới 04 HTX) như khám chữa bệnh, cung cấp sản phẩm y tế, y học dân tộc... mặc dù quy mô không lớn song nhìn chung khá hiệu quả; tạo hướng đi mới cho lĩnh vực KTTT.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ

3.1 Hạn chế

- Chất lượng hoạt động của HTX tiến triển chậm, nhiều nơi xã viên tham gia HTX còn mang tính hình thức, không có việc làm, không có thu nhập, không góp vốn, tỷ lệ vốn cố định chiếm tỷ trọng cao, vốn lưu động thấp. Tài sản cố định của HTX tuy đã được nâng cấp một phần nhưng chủ yếu đã cũ, hiệu quả sử dụng thấp, vay vốn ngân hàng khó khăn, vốn góp của xã viên hoặc không có hoặc không đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh, do đó nhiều HTX không có khả năng mở rộng sản xuất.

- Việc chuyển đổi và thành lập mới mang tính hình thức ở một số HTX phương án sản xuất kinh doanh tuy đã có nhưng chất lượng thấp. Đại đa số HTX chưa mở hệ thống sổ sách kế toán thống kê theo chế độ tài chính quy định, thực hiện hạch toán chưa đúng. Nội dung hoạt động của HTX chưa phong phú, chưa thích ứng với cơ chế mới, hiệu quả thấp, khả năng cạnh tranh trong sản xuất - kinh doanh của HTX còn hạn chế.

- Năng lực nội tại của các HTX yếu: Vốn ít, sản xuất kinh doanh theo lối mòn, số HTX làm ăn có lãi không nhiều, nếu có lãi cũng không cao. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX năng lực hạn chế, đại bộ phận cán bộ quản lý HTX làm việc theo kinh nghiệm, chưa được đào tạo bồi dưỡng; số cán bộ được đào tạo chiếm tỷ lệ thấp. Đội ngũ công nhân kỹ thuật và lao động có tay nghề trong các HTX còn hạn chế. HTX hiện là một khu vực kém hấp dẫn đối với lực lượng lao động có trình độ.

- Về chế độ BHXH đối với cán bộ HTX thực hiện còn nhiều vướng mắc, chỉ một số ít HTX thực hiện đóng BHXH bắt buộc đối với người làm việc thường xuyên và hưởng lương trong HTX, còn lại đại bộ phận HTX chưa thực hiện đóng BHXH bắt buộc, vì vậy chưa tạo được sự an tâm và động lực để cán bộ gắn bó, làm việc ổn định lâu dài trong HTX.

- Các tổ hợp tác chưa đủ sức hỗ trợ các hộ thành viên phát triển mạnh sản xuất hàng hoá; việc phát triển các tổ hợp tác còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ.

3.2 Nguyên nhân của hạn chế

- Nhận thức về kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước chưa đầy đủ. Việc củng cố tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của một số HTX còn nhiều lúng túng.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước của tỉnh và các huyện, thành phố đối với KTTT còn thiếu, phần lớn kiêm nhiệm, một số có năng lực hạn chế, chưa được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên. Bên cạnh đó công tác quản lý chỉ đạo đối với KTTT còn chưa thống nhất, có lúc còn chông chéo ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT, chưa có cơ chế quản lý KTTT và HTX thống nhất từ TW đến địa phương.

- Năng lực nội tại của HTX, tổ hợp tác còn yếu, phát triển không ổn định, vốn quỹ còn quá nhỏ so với nhu cầu thực tế; nhiều HTX, tổ hợp tác chưa trích quỹ tái sản xuất, dự phòng theo quy định; sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, lợi ích kinh tế và xã hội đem lại cho thành viên chưa nhiều, cán bộ chưa yên tâm làm việc lâu dài trong HTX... Cơ sở vật chất, kỹ thuật của các HTX còn lạc hậu; sản phẩm sản xuất chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- Vốn quỹ của HTX chủ yếu là tài sản cố định, tuy đã được đầu tư nâng cấp một phần nhưng chủ yếu đã cũ và hiệu quả sử dụng thấp, vốn lưu động của HTX chủ yếu nằm trong nợ phải thu của xã viên, việc vay vốn ngân hàng còn khó khăn, do đó nhiều HTX không có khả năng mở rộng sản xuất. Đối với những HTX mới thành lập việc xác định tài sản của HTX thực tế là của các xã viên HTX không được quyền sử dụng, vốn góp có quy định nhưng không thu được.

- Trình độ, năng lực của cán bộ HTX còn hạn chế, hầu hết chưa qua đào tạo, lúng túng trong hoạt động, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phát triển của HTX, mặt khác do thu nhập đối với cán bộ HTX thấp, chế độ chính sách lâu dài chưa có đã làm giảm động lực của bộ máy quản lý cũng như thu hút cán bộ có năng lực, trình độ tham gia vào HTX.

- Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước được ban hành đã lâu không còn phù hợp nhưng chậm điều chỉnh (cụ thể là Các quy định về định mức chi theo Thông tư 66/2006/TT-BTC, ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính không phù hợp với thời giá hiện tại nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung).

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT

1. Tình hình triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Ở cấp địa phương

Sau khi Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 13 - NQ/TW; Luật HTX năm 2003 được thông qua và các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

của Trung ương, tỉnh đã tổ chức quán triệt thực hiện Nghị quyết và tuyên truyền tới toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân, ban hành và thực hiện các chính sách và đề án nhằm phát triển kinh tế tập thể như: Quyết định số 57/2002/QĐ-UBND ngày 26/4/2002 về việc “*Quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*”; Quyết định số 07/2005/QĐ-UB ngày 02/02/2005 v/v “*Qui định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*”; Quyết định số 05/2008/QĐ-UB ngày 23/01/2008 về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức, gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thay thế QĐ 07/2005/QĐ-UB; đề án “Củng cố bộ máy quản lý Nhà nước về KTTT từ tỉnh đến huyện”, đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX 2003 - 2005”, đề án “xây dựng mô hình quản lý điện nông thôn” theo dạng mô hình HTX; Quyết định số 97/2009/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 về việc ban hành quy chế xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang; kế hoạch số 521/KH-CT ngày 15/4/2005 về việc phát triển khu vực Kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang 5 năm 2006-2010 ...

2. Quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Hiện nay tỉnh đã hình thành bộ máy quản lý về kinh tế tập thể cả theo chiều dọc và chiều ngang; Sở Kế hoạch và Đầu tư có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Thành lập Chi cục HTX & phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (nay là Chi cục Nông nghiệp & PTNT) có nhiệm vụ hỗ trợ phát triển các HTX nông nghiệp.

Các huyện, thành phố đã kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, phân định rõ trách nhiệm của các phòng chức năng như: Phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Kinh tế thành phố theo dõi các HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp, Phòng Tài chính kế hoạch là nơi tiếp nhận hồ sơ thành lập HTX và là đầu mối tổng hợp tình hình hoạt động kinh tế tập thể của huyện; các phòng đều cử cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, quản lý các HTX trên địa bàn. Đồng thời, các huyện, thành phố đều phân công đồng chí phó chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực KTTT.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã chủ động xây dựng, ban hành và cụ thể hoá một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển, như các chính sách về: cán bộ và nguồn nhân lực; đất đai; tài chính- tín dụng; hỗ trợ khoa học- công nghệ; hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Hàng năm, UBND tỉnh và các huyện, thành phố đều bố trí hàng tỷ đồng ngân sách địa phương để chi cho công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ HTX, công nhân vận hành lưới điện, hỗ trợ các nhóm sáng lập viên thành lập HTX, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ cho các HTX vệ sinh môi trường, tham gia hội chợ triển lãm và giải quyết các vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn cho HTX.

Tuy nhiên, bộ máy quản lý Nhà nước về KTTT vẫn còn một số tồn tại cần tiếp tục được củng cố như:

- Công tác quản lý nhà nước của các ngành chức năng còn nhiều bất cập, chưa có cơ chế phối hợp giữa các ngành các cấp, chưa đi sâu, đi sát để nắm bắt tình hình hoạt động tháo gỡ khó khăn cho các HTX dẫn đến tình trạng nhiều HTX chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

- Việc cấp Giấy đăng ký kinh doanh HTX được thực hiện đồng thời cả ở cấp tỉnh và huyện, vì vậy công tác tổng hợp số liệu, nắm bắt tính hình còn chưa kịp thời đầy đủ.

- Cán bộ quản lý KTTT còn ít, chưa đủ; ở cấp huyện, xã hầu hết là kiêm nhiệm trình độ năng lực còn hạn chế chưa phù hợp và đáp ứng được yêu cầu quản lý.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX

3.1. Chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX, tổ hợp tác

Năm 2012 tỉnh được ngân sách Trung ương cấp bổ sung 2,5 tỷ đồng cho công tác hỗ trợ thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX, tổ hợp tác. Thực hiện trong 6 tháng đầu năm tổ chức được 9 lớp đào tạo khởi sự (cho những người có ý tưởng thành lập hợp tác xã) với khoảng 650 học viên tham gia. Theo kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành với nguồn kinh phí trên sẽ được tổ chức 56 lớp đào tạo cho khoảng 3450 lượt người (trong đó: 31 lớp khởi sự và 25 lớp quản trị). Số còn lại phân đầu hoàn thành trong 6 tháng cuối năm.

Thời gian các khóa đào tạo tập trung từ 5-15 ngày (5 ngày đối với lớp khởi sự HTX và 7-15 ngày đối với các lớp đào tạo theo chuyên đề). Trong quá trình tham gia khóa học các học viên còn được đi khảo sát thực tế những mô hình HTX điển hình trong và ngoài tỉnh để áp dụng cho đơn vị mình.

3.2. Chính sách về đất đai

Sáu tháng đầu năm 2012, có 01 HTX được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất thuê là 20.870 m².

Thủ tục tục Giao đất, cho thuê đất đối với HTX còn phức tạp, nhiều địa phương không có quỹ đất giao cho HTX nông nghiệp để xây dựng trụ sở, nhà kho và cho thuê đối với HTX phi nông nghiệp. Bản thân các HTX còn chưa hiểu biết hoặc không quan tâm đến quyền lợi này, không kịp thời đề xuất nhu cầu hỗ trợ về đất đai. Một số địa phương không nắm được chính sách hỗ trợ nên chưa tạo điều kiện cho HTX được hưởng.

3.3. Chính sách tài chính tín dụng

Tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước và hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn cải cách thủ tục hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, khai thông nguồn vốn cho khu vực kinh tế tập thể; triển khai kịp thời các quy định của Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn; hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; UBND tỉnh đã cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh Bắc Giang với số vốn ban đầu là 5 tỷ đồng...

Tính đến nay số hợp tác xã được vay vốn là 23 HTX với dự nợ 36.537 triệu đồng, đã phần nào giải quyết khó khăn về vốn cho loại hình HTX tạo điều kiện

cho các HTX mở rộng sản xuất kinh doanh và tạo nhiều cơ hội việc làm cho lao động tại địa phương.

3.4. Chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại

Tỉnh ban hành Quyết định số 97/2009/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 về việc ban hành quy chế xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Giang, các ngành, địa phương đã chỉ đạo, tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận các thông tin về thị trường, giá cả, hàng hóa; hàng năm hỗ trợ kinh phí cho các HTX tham gia các Hội chợ trong và ngoài nước; hỗ trợ các HTX giữ vững và sử dụng thương hiệu hàng hóa như: vải thiều Lục Ngạn, mỳ Chũ, gạo nếp Phì Điền, gà đồi Yên Thế...

Sáu tháng đầu năm 2012 đã hỗ trợ 32 triệu đồng tiền thuê gian hàng triển lãm cho 5 HTX: Vân Hương, SX và tiêu thụ mỳ Thủ Dương, mỳ Chũ Xuân Trường, mỳ Chũ Lục Ngạn và bánh đa Kế tham hội chợ Xuân Hà Nội, thương mại quốc gia, Hội chợ EXPO, hội chợ Công Thương năm 2012. Thông qua hội chợ các HTX đã ký được nhiều đơn đặt hàng cho sản phẩm làng nghề Bắc Giang.

3.5. Chính sách hỗ trợ ứng dụng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công

Các nội dung hoạt động khuyến công đã có tác dụng tích cực, giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn mạnh dạn vay vốn để đầu tư công nghệ, thiết bị mới, sản xuất sản phẩm mới; giảm bớt khó khăn về đào tạo và tuyển dụng lao động; nâng cao năng lực quản lý; quảng bá hình ảnh, tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đổi tác kinh doanh.

Sáu tháng đầu năm 2012 đã hỗ trợ HTX tổng hợp Xuân Trường đào tạo nghề mộc cho 35 học viên là lao động nông thôn, tổng kinh phí 40 triệu đồng; hỗ trợ 28 triệu đồng cho Liên minh HTX tỉnh tổ chức 1 lớp tập huấn về kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho 40 học viên là ban chủ nhiệm HTX.

3.6. Chính sách hỗ trợ hợp tác xã đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng xã viên và tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 65/2002/NQ-HĐND để cụ thể hóa Quyết định số 132/2001/QĐ-TTg ngày 7/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ và bố trí kinh phí để triển khai 4 dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề; có chính sách tạo điều kiện để các HTX được tham gia thực hiện các chương trình dự án phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, kể cả xây dựng cơ sở hạ tầng, cụm công nghiệp, làng nghề, chương trình nước sạch VSMT nông thôn và quản lý các công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng. Có khoảng 20 HTX được tham gia.

3.7. Tuyên truyền về kinh tế tập thể và các hỗ trợ khác

Công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã và quán triệt Nghị quyết được thực hiện bằng nhiều hình thức: tuyên truyền của các cơ quan thông tin đại chúng như báo, đài truyền thanh, truyền hình trung ương và địa phương tới tận các xã, phường, thôn bản; các lớp tập huấn; các buổi sinh hoạt chính trị, sinh hoạt Đảng, Đoàn thể. Các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở đã nhận thức kinh tế tập thể là rất quan trọng trong nền

kinh tế quốc dân, cần thiết phải kiện toàn và phát triển mới các hợp tác xã theo luật nhằm thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển đáp ứng với kinh tế thị trường, góp phần phát triển kinh tế tập thể ở nông thôn tiến tới công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp. Đối với người dân và xã hội đã có nhận thức tốt hơn về hợp tác xã và dần dần xoá bỏ tâm lý hoài nghi, mặc cảm với mô hình HTX kiểu cũ; các HTX đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký kinh doanh theo luật HTX, bộ máy quản lý HTX từng bước được kiện toàn.

Ngoài các chính sách trên tỉnh còn ban hành chính sách về khuyến nông, chính sách đào tạo nghề,...

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2013

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2013

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tạo điều kiện xây dựng về hành lang pháp lý, ban hành nhiều cơ chế chính sách thuận lợi cho các HTX hình thành và phát triển.

- Các HTX có nhiều cơ hội tiếp cận thị trường, những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, tiên tiến và đang thích nghi dần với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiềm năng phát triển kinh tế trong khu vực HTX còn lớn, song chưa biết tập hợp gắn kết lại với nhau. Trên địa bàn có nhiều làng nghề truyền thống như: móc sợi, mây tre đan, nung vôi, mộc, làm mỳ gạo ..., các làng nghề này là môi trường thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các HTX. Ngoài ra trên địa bàn tỉnh đang phát triển rất nhiều các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô lớn, nhiều ao hồ phân tán có thể nuôi trồng thủy sản, nhiều Tổ hợp tác có quy mô và hoạt động hiệu quả. Đây là những tiềm năng và điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển KTTT.

2.2. Khó khăn

- Nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội của một số cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, thiếu sự quan tâm chỉ đạo phát triển KTTT.

- Năng lực nội tại của các HTX cả về vốn, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, trình độ quản lý còn yếu và thiếu. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX chưa năng động trong tổ chức sản xuất, đầu tư đổi mới công nghệ, tìm kiếm thị trường, liên doanh liên kết để tạo sức mạnh ..., nên chưa tạo được sự phát triển mạnh mẽ trong khu vực kinh tế này.

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp hầu hết chưa có trụ sở riêng, hệ thống kênh mương nội đồng xuống cấp, công cụ sản xuất thô sơ. Các HTX phi nông nghiệp thì máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, kiểu dáng mẫu mã đơn giản, sức cạnh tranh kém.

- Thu nhập của các HTX còn thấp so với thu nhập của lao động ở các thành phần kinh tế khác nên không thu hút được lao động có tay nghề, có chuyên môn cao làm việc cho HTX.

2. Một số mục tiêu cụ thể

- Số lượng HTX thành lập mới: 40 HTX, nâng tổng số HTX năm 2013 là 560 HTX. Thu hút thêm số hộ nông dân trên địa bàn nông thôn tham gia vào HTX hoặc thụ hưởng các dịch vụ của HTX. Từng bước xác nhận chứng thực kinh doanh cho các THT theo quy định.

- Tăng dần số HTX hoạt động khá, giỏi; giảm số HTX yếu, kém xuống còn khoảng 7 - 8%. Các cấp, ngành, địa phương phối hợp giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả hoặc đã ngừng hoạt động.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ Sơ, Trung cấp đạt 22%

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên 8 %.

- Hỗ trợ thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cho 1.810 đối tượng quản lý HTX, tổ hợp tác với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.246 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân một xã viên HTX 13,5 triệu đồng/năm, tăng 3,85% so với ước thực hiện năm 2012.

- Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX 10,5 triệu đồng/năm, tăng 5% so với ước thực hiện năm 2012.

3. Định hướng phát triển kinh tế tập thể năm 2013

Phát triển rộng rãi các hình thức KTTT trong tất cả các ngành, lĩnh vực và địa bàn góp phần giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên và cộng đồng dân cư địa phương, nhất là ở vùng nông thôn.

Phát triển KTTT trong nông nghiệp, nông thôn phải được xem là trọng tâm, với phương châm tích cực, chủ động, hiệu quả nhưng phải vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao, đa dạng, triệt để tôn trọng nguyên tắc tự nguyện; phát triển nhiều số lượng, tăng về quy mô hoạt động, hiệu quả, ổn định và bền vững; áp dụng cơ chế quản lý mới tương ứng với loại hình HTX, từng bước đổi mới công nghệ trang thiết bị tiên tiến, gắn sản xuất với bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

II. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Các cấp, ngành cần có sự phối hợp chặt chẽ để thống nhất chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể đạt hiệu quả. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra liên ngành đối với hợp tác xã, tổ hợp tác để HTX, tổ hợp tác tổ chức, hoạt động đúng quy định.

- Sau khi Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2003, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương nhanh chóng, đồng bộ có các văn bản hướng dẫn dưới Luật để tránh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Sớm sửa đổi Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/07/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng cường kỹ năng quản lý, điều hành cho từng chức danh của cán bộ HTX.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung chính sách BHXH cho cán bộ HTX theo hướng tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và nghiệp vụ lâu năm trong HTX được truy đóng BHXH cho thời gian làm việc trong HTX từ khi Luật HTX năm 1996 có hiệu lực thi hành. Ngành bảo hiểm có hướng dẫn chung cho các HTX về đóng BHXH để cán bộ quản lý và xã viên HTX yên tâm công tác.

2. Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể

- Đề nghị tiếp tục quan tâm dành nguồn vốn cho các địa phương cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị định số 41/2010/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ HTX, chủ trang trại, hộ nông dân ứng dụng tiến bộ KHKT, nhất là giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông lâm sản, công nghệ thông tin... tăng cường hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công. Dành phần kinh phí thích hợp từ Quỹ khuyến công, kinh phí sự nghiệp khoa học... hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ mới. Khuyến khích các đề tài NC khoa học phục vụ HTX. Hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường của các làng nghề, các Khu, Cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường; Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các HTX, tham gia hội thảo, triển lãm giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu, vv..

- Tổ chức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý KTTT cấp tỉnh tham dự hội thảo, học tập mô hình HTX làm ăn giỏi trong và ngoài nước./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;

- Các Sở: KH &ĐT, NN & PTNT,

TN&MT, KH &CN, LĐTB&XH,

- UBND các huyện, TP;

- Liên minh HTX tỉnh;

- Văn phòng UBND tỉnh;

- Giám đốc Sở;

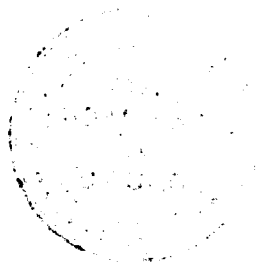
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Thu Thủy





**Biểu 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

(Kèm theo Kế hoạch số 633 /KH-SKH ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013
				Kế hoạch năm 2012	TH 6 tháng đầu năm	Ước TH cả năm	
I	HỢP TÁC XÃ						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	469	1.015	515	545	585
	Trong đó:						
	Số HTX thành lập mới	HTX	60	110	50	80	40
	Số HTX giải thể	HTX					
2	Tổng số liên hợp HTX	LH HTX	1	1	1	1	
	Trong đó:						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	-	0	0	
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	0	0	0
3	Tổng số xã viên	Người	87566	133740	87685	87811	88091
	Trong đó:						
	Số xã viên mới	Người	420	5144	119	245	280
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	7.504	17.255	8.755	9.265	9.945
	Trong đó:						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	960	1.870	850	1.360	680
	Số lao động là xã viên HTX	Người	2.345	5.075	2.575	2.725	2.925
5	Doanh thu bình quân một HTX	Tr.đ/năm	700	750	650	730	750
6	Lợi nhuận bình quân một HTX	Tr.đ/năm	55,73	70,00	55	56,70	70
7	Thu nhập bình quân của xã viên HTX	Tr.đ/năm	11,2	12,5		13	13,5
8	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr.đ/năm	8,5	9,8		10	10,5
9	Tổng giá trị xuất khẩu trực tiếp của HTX	Nghìn USD					
10	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã						
	Trong đó:						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ Sơ, Trung cấp	%	18	22		21	22
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên	%	5,5	8		6	8



II	TỔ HỢP TÁC						
1	Tổng số Tổ hợp tác	THT	10.071	10.575	10.291	10.469	11.516
	Trong đó:						
	Số Tổ hợp tác thành lập mới	THT					
	Số Tổ hợp tác có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	2.014	2.115	2.058	2.094	2.303
2	Tổng số thành viên Tổ hợp tác	Thành viên					
	Trong đó:						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một Tổ hợp tác	Tr.đ/năm					
4	Lợi nhuận bình quân một Tổ hợp tác	Tr.đ/năm					
5	Thu nhập bình quân của thành viên Tổ hợp tác	Tr.đ/năm					
2	Tổng số thành viên Tổ hợp tác	Thành viên					
	Trong đó:						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một Tổ hợp tác	Tr.đ/năm					
4	Lợi nhuận bình quân một Tổ hợp tác	Tr.đ/năm					
5	Thu nhập bình quân của thành viên Tổ hợp tác	Tr.đ/năm					

Ghi chú: Số lượng HTX giảm nhiều là do 338 HTX điện đã bàn giao cho Công ty điện lực Bắc Giang quản lý

**BIỂU 2: PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ ĐỐI VỚI HTX, LIÊN HIỆP HTX, TỔ HT
NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

(Kèm theo Kế hoạch số 633/KH-SKH ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Giang)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Năm 2012		Kế hoạch năm 2013
					TH 6 tháng đầu năm	Ước TH cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số HTX	HTX	469	1.015	515	520	560
	chia ra:						
	HTX Nông - lâm - ngư nghiệp, thủy sản	HTX	228		257	260	280
	HTX công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp	HTX	129		135	136	141
	HTX xây dựng	HTX	5		5	5	6
	HTX thương mại	HTX	12		14	15	21
	HTX tín dụng	HTX	20		20	20	21
	Hợp tác xã vận tải	HTX	6		7	7	8
	HTX khác	HTX	69		77	77	83
2	LIÊN HIỆP HTX						
	Tổng số Liên hiệp HTX	LHHTX	1	1	1	1	
	chia ra:						
	Liên hiệp HTX Nông - lâm - ngư nghiệp, thủy sản	LHHTX					
	Liên hiệp HTX công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	1	1	1	1	
	Liên hiệp HTX xây dựng	LHHTX					
	Liên hiệp HTX thương mại	LHHTX					
	Liên hiệp HTX tín dụng	LHHTX					
	Liên hiệp Hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	Liên hiệp HTX khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số Tổ HT	THT	10.071	10.575	10.291	10.469	11.516
	chia ra:						
	Tổ HT nông - lâm - ngư nghiệp, thủy sản	THT	3.921	4.117	4.001	4.076	4.483
	Tổ HT công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp	THT	446	468	458	464	510
	Tổ HT xây dựng	THT					
	Tổ HT thương mại	THT	239	251	244	248	273
	Tổ HT tín dụng	THT	4.224	4.435	4.315	4.391	4.830
	Tổ HT vận tải						
	Tổ HT khác	THT	1.241	1.303	1.278	1.290	1.419



22

BIỂU 3: KẾT QUẢ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2013
 (Kèm theo Kế hoạch số 633 /KH-SKH ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013
				Kế hoạch năm 2012	TH 6 tháng đầu năm	Ước TH cả năm	
I	Hỗ trợ thành lập mới						
	<i>Trong đó:</i>						
	- Số người đào tạo khởi sự	Người	560	2.170	630	2.170	700
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	320,00	1.240,00	360,00	1.240,00	400,00
	- Tổ hợp tác	Người	100				210
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	80,00				120,00
II	Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng						
1	Bồi dưỡng						
	- Cán bộ HTX nông nghiệp	Người	400	450	-	1.250	300
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	273,00	396,00	-	1.040,00	198,00
	- Cán bộ HTX phi Nông nghiệp	Người	710	550		550	500
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	907,00	644,00		644,00	440,00
	- Tổ trưởng Tổ HT	Người	50	250		250	100
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	40,00	220,00		220,00	88,00
2	Đào tạo						
	- Sơ cấp, Trung cấp	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ					
	- Cao đẳng	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ					
	- Đại học, sau đại học	Người					
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ					
III	Hỗ trợ đất đai						
1	Giao đất không thu tiền sử dụng đất						
	Số HTX được giao đất	HTX					
	Tổng diện tích đất được giao	m2					
2	Thuê đất						
	Số HTX được thuê đất	HTX	2	2	1	2	2
	Tổng diện tích đất được thuê	m2	30.495,10	20.406,00	20.870,00	37.000,00	37.000,00
3	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất						
	Số HTX được cấp Giấy	HTX	2	2	1	2	2
	Tổng diện tích đất được cấp Giấy	m2	30.495,10	20.406,00	20.870,00	37.000,00	37.000,00
IV	Hỗ trợ về thuế						
1	Ưu đãi thuế						
	Số HTX được hưởng ưu đãi thuế	HTX					

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013
				Kế hoạch năm 2012	TH 6 tháng đầu năm	Ước TH cả năm	
	Tổng số tiền thuế được hưởng ưu đãi	Tr.đ					
2	Miễn thuế						
	Số HTX được miễn thuế	HTX					
	Tổng số tiền thuế được miễn	Tr.đ					
V	Hỗ trợ tín dụng						
	Số HTX được vay vốn	HTX	20	28	23	28	35
	Tổng số tiền được vay	Tr.đ	27.836,00	45.000,00	36.537,00	45.000,00	55.000,00
VI	Hỗ trợ xúc tiến thương mại						
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	2,00	2,00	-	2,00	2,00
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đ	9,00	9,00	-	9,00	9,00
VII	Hỗ trợ về khoa học công nghệ						
	Số HTX được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đ					
VIII	Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng						
	Số HTX được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đ					
IX	Hỗ trợ tuyên truyền về kinh tế tập thể						
	Số HTX được hỗ trợ	HTX					
	Tổng số tiền được hỗ trợ	Tr.đ					
X	Hỗ trợ khác	Tr.đ	100,00		100,00	100,00	150,00